

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 320/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 54/TTr-STNMT ngày 04/02/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 09/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính ban hành mới và bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Cự

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 14/02/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực đất đai			
1	055890	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị vũ trang nhân dân đang sử dụng đất vào mục đích quốc phòng - an ninh	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
2	056006	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất, trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
3	056212	Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
4	056262	Chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
5	057141	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không phải xin phép (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND,

		ngoài, cá nhân nước ngoài)	ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
6	057186	Chuyển từ hình thức thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
7	150891	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận quyền sử dụng đất thuộc trường hợp quy định tại điểm k và điểm l khoản 1 Điều 99 Nghị định 181 (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
8	150932	Chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp phải xin phép (đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài)	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
9	159743	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà không bổ sung tài sản cho đối tượng là tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
10	159744	Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà có bổ sung tài sản cho đối tượng là tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
11	159745	Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

		quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
12	159746	Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
13	159747	Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất cho tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
14	159748	Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do đổi tên; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi diện tích xây dựng, diện tích sử dụng, tầng cao, kết cấu chính, cấp (hạng) nhà, công trình; thay đổi thông tin về quyền sở hữu rừng cây cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
15	159749	Đăng ký cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
16	159750	Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị

		lại quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
17	159751	Đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên
18	159752	Xoá đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài	Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, ngày 29/9/2014 của UBND tỉnh Phú Yên

2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Đất đai
1	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất
2	Đề nghị kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án
3	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
4	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
5	Tách thửa hoặc hợp thửa đất
6	Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng
7	Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất
8	Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
9	Xoá đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
10	Cấp Giấy chứng nhận đổi với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01/7/2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

11	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất
12	Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
13	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp
14	Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Thủ tục Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại hồ sơ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận đơn; trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có); cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu hẹn hồ sơ;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

* Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất;

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp đăng ký về quyền sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng thì phải có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đã có sơ đồ phù hợp với hiện trạng nhà ở, công trình đã xây dựng);

- Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất đối với trường hợp tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất từ trước ngày 01/7/2004 theo Mẫu số 08/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh thì ngoài giấy tờ quy định tại các Điểm a, b và d khoản này phải có quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an về vị trí đóng quân hoặc địa điểm công trình; bản sao quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh trên địa bàn các quân khu, trên địa bàn các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mà có tên đơn vị đề nghị cấp Giấy chứng nhận;

* Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP;

- Sơ đồ về tài sản gắn liền với đất (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã có sơ đồ tài sản phù hợp với hiện trạng);

- Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

* Đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đối với trường hợp đăng ký về quyền sử dụng đất;

- Một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP đối với trường hợp đăng ký về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Trường hợp đăng ký về quyền sở hữu nhà ở hoặc công trình xây dựng thì phải có sơ đồ nhà ở, công trình xây dựng (trừ trường hợp trong giấy tờ về quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng đã có sơ đồ phù hợp với hiện trạng nhà ở, công trình đã xây dựng);

- Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng sử dụng đất đối với trường hợp tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo đang sử dụng đất từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004;

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

* Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đã đăng ký đất đai mà nay có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

* Hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý gồm có:

- Đơn đăng ký;

- Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giao đất để quản lý (nếu có);

b) Số lượng: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đăng ký Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.

- Đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.

- Trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện:

+ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận;

+ Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất: Đơn đăng ký được xác nhận và cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận.

1.8. Lệ phí:

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì lệ phí là: 500.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì lệ phí là: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 04a/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng, sử dụng đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo (theo Mẫu 08a/ĐK ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

2. Thủ tục đề nghị kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Sau khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở có trách nhiệm nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên);

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại hồ sơ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án; gửi thông báo cho chủ đầu tư dự án về kết quả kiểm tra; gửi thông báo kèm theo sơ đồ nhà đất đã kiểm tra cho Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai để làm thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận nhà, đất cho bên mua đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Bước 3: Trả kết quả.

- Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc qua đường bưu điện.

- Cán bộ trả kết quả cho tổ chức sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu hẹn hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định (nếu có).

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Quyết định phê duyệt dự án hoặc quyết định đầu tư hoặc giấy phép đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư;

- Quyết định phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500; giấy phép xây dựng (nếu có);

- Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền; chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính của chủ dự án phát triển nhà ở (trừ trường hợp được miễn hoặc chậm nộp theo quy định của pháp luật);

- Sơ đồ nhà, đất đã xây dựng là bản vẽ mặt bằng hoàn công hoặc bản vẽ thiết kế mặt bằng có kích thước các cạnh của từng căn hộ đã bán phù hợp với hiện trạng xây dựng và hợp đồng đã ký; danh sách các căn hộ, công trình xây dựng để bán (có các thông tin số hiệu căn hộ, diện tích đất, diện tích xây dựng và diện tích sử dụng chung, riêng của từng căn hộ); trường hợp nhà chung cư thì sơ đồ phải thể hiện phạm vi (kích thước, diện tích) phần đất sử dụng chung của các chủ căn hộ, mặt bằng xây dựng nhà chung cư, mặt bằng của từng tầng, từng căn hộ;

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án.

b) Số lượng: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định và thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Quản lý Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo về kết quả kiểm tra.

2.8. Lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

3. Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra và có Thông báo kết quả kiểm tra hiện trạng sử dụng đất, nhà ở và công trình đã xây dựng và điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bán nhà ở của chủ đầu tư dự án;

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại hồ sơ.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra các giấy tờ pháp lý trong hồ sơ; xác nhận vào đơn đăng ký; trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có); cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu hẹn hồ sơ;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo quy định;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

3.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Hợp đồng về chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua bán nhà ở, công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Biên bản bàn giao nhà, đất, công trình xây dựng.

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất;

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính.

b) Số lượng: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất: Đơn đăng ký được xác nhận và cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận.

3.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì lệ phí là: 500.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì lệ phí là: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Đối với nhà cấp 4 lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 80.000 đồng/giấy;

+ Đối với nhà cấp 3 trở lên lệ phí cấp Giấy chứng nhận là: 100.000 đồng/giấy.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 04a/ĐK của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

4. Thủ tục Gia hạn sử dụng đất

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại hồ sơ.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Giải quyết hồ sơ.

Sở Tài nguyên và môi trường có trách nhiệm thẩm định nhu cầu sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định gia hạn quyền sử dụng đất theo quy định;

Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận sau khi UBND Tỉnh quyết định cho phép gia hạn và người được phép gia hạn đã thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định (nếu có), cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức nhận Giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

4.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

b) Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

c) Bản sao Quyết định đầu tư bổ sung hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có thể hiện thời hạn hoặc điều chỉnh thời hạn thực hiện dự án phù hợp thời gian xin gia hạn sử dụng đất đối với trường hợp sử dụng đất của tổ chức, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư;

d) Chứng từ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có);

đ) Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất.

b) Số lượng: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

+ Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định nhu cầu sử dụng đất và ký cấp Giấy chứng nhận;

+ Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký, xác nhận gia hạn sử dụng đất vào Giấy chứng nhận đã cấp theo quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được xác nhận thay đổi hoặc cấp đổi.

4.8. Lệ phí (nếu có):

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy;

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

5. Thủ tục Tách thửa hoặc hợp thửa đất

5.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng Đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận đơn và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức nhận giấy chứng nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

5.2. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

b) Số lượng: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

+ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận;

+ Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký, xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận theo quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận và kết quả xác nhận vào Giấy chứng nhận đã cấp.

5.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.

- Cấp giấy chứng nhận: 100.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thành thuộc thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thành thuộc thị xã Sông Cầu và thành phố Tuy Hòa: 25.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị tách thửa hoặc hợp thửa theo Mẫu số 11/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

6. Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì Cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận đơn và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận; Thông báo việc làm thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cho tổ chức tín dụng nơi nhận thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận sau khi dọn điền đổi thửa, đo đạc lập bản đồ địa chính mà Giấy chứng nhận đã cấp đang thế chấp tại tổ chức tín dụng, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Trao tay ba như quy định tại Bước 2 điều này nếu Giấy chứng nhận đề nghị cấp đổi đang thế chấp tại tổ chức tín dụng;

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

6.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

Bản sao hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thay cho bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận sau khi dồn điền đổi thửa, đo đạc lập bản đồ địa chính mà Giấy chứng nhận đã cấp đang thế chấp tại tổ chức tín dụng.

b) Số lượng: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ quan thuế.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

6.8. Lệ phí (nếu có):

a) Đối với tổ chức:

+ Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần;

+ Cấp đổi giấy chứng nhận đã được cấp trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: Không.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 20.000 đồng/giấy;
 + Cấp đổi giấy chứng nhận đã được cấp trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ mà có nhu cầu cấp đổi giấy chứng nhận: không.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

6.9. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

7. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại bộ phận một cửa Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận đơn và trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký quyết định hủy Giấy chứng nhận đã máy, đồng thời ký cấp Giấy chứng nhận, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có);

+ Thu lệ phí theo quy định.

Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

7.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.

- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mất giấy trong thời gian 15 ngày đối với hộ gia đình và cá nhân;

- Giấy tờ chứng minh đã đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương về việc mất Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư;

Trường hợp mất Giấy chứng nhận do thiên tai, hỏa hoạn phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn đó.

b) Số lượng: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết: không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận.

7.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức: Cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là: 20.000 đồng/lần.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

7.9. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

8. Thủ tục Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

8.1. Trình tự thực hiện:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ

gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận vào đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

8.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

8.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

* Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Hợp đồng, văn bản về việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư;

- Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, góp vốn tài sản gắn liền với đất đối

với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất;

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất;
- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính đối với tổ chức;
- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính đối với cá nhân.

* Trường hợp người sử dụng đất tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng thì phải lập văn bản tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định.

b) Số lượng: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết:

- Đăng ký chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.

- Đăng ký cho thuê và thuê lại bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận và kết quả xác nhận trên Giấy chứng nhận đã cấp.

8.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.
- Cấp đổi giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

8.9. Mẫu tờ khai lệ phí:

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156);

- Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (Mẫu số 01B/TNDN của Thông tư 156/2013/TT-BTC);

- Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính (Mẫu số 11B/KK-TNCN của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (Nếu có): Không

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

9. Thủ tục Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ

gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, chỉnh lý Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

9.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

9.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Văn bản thanh lý hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc hợp đồng cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có xác nhận đã được thanh lý hợp đồng;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

b) Số lượng: 01 (bộ).

9.4. Thời hạn giải quyết:

- Xóa cho thuê, cho thuê lại: không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 14 ngày làm việc.

- Xóa góp vốn: không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 16 ngày làm việc.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Phú Yên.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận;

- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: Không.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận được chỉnh lý.

9.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức: Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động là: 20.000 đồng/giấy.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: Chứng nhận đăng ký biến động lệ phí là: 15.000 đồng/giấy.

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 7.000 đồng/giấy.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai,

tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

10. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định

10.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, xác nhận đơn; trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính (nếu có); cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã ký.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định;

+ Thu lệ phí theo quy định.

Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

10.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

10.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

* Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất mà có hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền theo quy định nhưng bên chuyển quyền không trao Giấy chứng nhận cho bên nhận chuyển quyền, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Hợp đồng hoặc văn bản về chuyển quyền đã lập theo quy định.

* Trường hợp nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất nhưng không lập hợp đồng, văn bản chuyển quyền theo quy định, hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Giấy tờ về việc chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất có đủ chữ ký của bên chuyển quyền và bên nhận chuyển quyền.

b) Số lượng: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy chứng nhận;

+ Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện:

Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện.

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với hồ sơ đăng ký đất đai, đăng ký tài sản gắn liền với đất: Đơn đăng ký được xác nhận và cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai;

- Đối với hồ sơ cấp Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận.

10.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì lệ phí là: 500.000 đồng/giấy chứng nhận;

- Trường hợp cấp Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì lệ phí là: 100.000 đồng/giấy chứng nhận.

b) Đối với hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa:

+ Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động là: 15.000 đồng/giấy;

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 25.000 đồng/giấy;

- Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn:

+ Lệ phí chứng nhận đăng ký biến động là: 7.000 đồng/giấy;

+ Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

a) Đơn đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Mẫu số 04a/ĐK của Thông tư 24);

b) Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng, sử dụng đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo (theo mẫu 08a/ĐK của Thông tư 24);

c) Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156);

d) Tờ khai thuế thu nhập cá nhân tạm tính (Mẫu số 11B/KK-TNCN của Thông tư 156) đối với cá nhân (nếu thuộc trường hợp phải kê khai);

đ) Tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính (Mẫu số 01B/TNDN của Thông tư 156) đối với tổ chức;

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

11. Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất

11.1. Trình tự thực hiện:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận vào đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

11.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

11.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Một trong các loại giấy tờ gồm: Biên bản hòa giải thành (trường hợp hòa giải thành mà có thay đổi ranh giới thửa đất thì có thêm quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền) hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai theo quy định của pháp luật; văn bản thỏa thuận hoặc hợp đồng thế chấp, góp vốn có nội dung thỏa thuận về xử lý tài sản thế chấp, góp vốn và văn bản bàn giao tài sản thế chấp, góp vốn theo thỏa thuận; quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành có nội dung xác định người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; văn bản kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo yêu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản hoặc yêu cầu của Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án đã được thi hành; hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất hoặc chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức, chuyển đổi công ty; hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình hoặc của vợ và chồng hoặc của nhóm người sử dụng đất chung, nhóm chủ sở hữu chung tài sản gắn liền với đất;

- Trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của tổ chức phải có văn bản chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức theo quy định của pháp luật; trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình phải có sổ hộ khẩu kèm theo; trường hợp phân chia hoặc hợp nhất quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ và chồng phải có sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận kết hôn hoặc ly hôn kèm theo.

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156) đối với trường hợp phải kê khai lệ phí trước bạ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế.

11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận được chỉnh lý.

11.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

(9) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về Hồ sơ địa chính.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1103/2010/QĐ-UBND ngày 09/8/2010 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn Tỉnh.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

12. Thủ tục Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất

12.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra xác nhận vào đơn, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

12.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

12.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

* Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận.

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Một trong các giấy tờ liên quan đến nội dung biến động:

+ Văn bản công nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với trường hợp cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình thay đổi họ, tên;

+ Bản sao sổ hộ khẩu đối với trường hợp thay đổi người đại diện là chủ hộ gia đình; văn bản thỏa thuận của hộ gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp thay đổi người đại diện là thành viên khác trong hộ;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy chứng minh quân đội và sổ hộ khẩu hoặc giấy tờ khác chứng minh thay đổi nhân thân đối với trường hợp thay đổi thông tin về nhân thân của người có tên trên Giấy chứng nhận;

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc công nhận việc thay đổi thông tin pháp nhân đối với trường hợp thay đổi thông tin về pháp nhân của tổ chức đã ghi trên Giấy chứng nhận;

+ Văn bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối với trường hợp cộng đồng dân cư đổi tên;

+ Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về tình trạng sạt lở tự nhiên đối với trường hợp giảm diện tích thửa đất, tài sản gắn liền với đất do sạt lở tự nhiên;

+ Chứng từ về việc nộp nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp có ghi nợ hoặc chậm nộp nghĩa vụ tài chính, trừ trường hợp người sử dụng đất được miễn giảm hoặc không phải nộp do thay đổi quy định của pháp luật;

+ Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi hạn chế về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ghi trên Giấy chứng nhận đối với trường hợp có hạn chế theo quyết định giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; trường hợp có thay đổi hạn chế theo văn bản chuyển

quyền sử dụng đất thì phải có văn bản chấp thuận thay đổi hạn chế của người có quyền lợi liên quan, được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận;

+ Bản sao một trong các giấy tờ quy định tại các Điều 31, 32, 33 và 34 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP thể hiện nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin về tài sản gắn liền với đất đã ghi trên Giấy chứng nhận.

+ Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất đối với trường hợp phải kê khai lệ phí trước bạ.

* Chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Hợp đồng thuê đất đã lập;

- Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính; giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất đối với trường hợp phải kê khai lệ phí trước bạ.

b) Số lượng: 01 bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết:

- Đăng ký biến động thay đổi thông tin, diện tích, quyền hạn chế, thông tin tài chính và thay đổi tài sản gắn liền với đất: không quá 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 22 ngày làm việc.

- Chuyển hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang một lần và chuyển thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất: không quá 22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 33 ngày làm việc.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, cơ quan thuế.

12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận được chỉnh lý.

12.8. Lệ phí (nếu có):

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT);

- Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất (Mẫu số 01/LPTB của Thông tư 156/2013/TT-BTC).

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

13. Thủ tục Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp

13.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP.Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký Đất đai kiểm tra, chỉnh lý Giấy chứng nhận hoặc trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý hoặc cấp đổi.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu lệ phí theo quy định.

Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; Chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

13.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

13.3. Thành phần và số lượng hồ sơ gồm:

a) Thành phần:

- Đơn đề nghị đính chính đối với trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản phát hiện sai sót trên Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp;

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp.

b) Số lượng: 01 bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 26 ngày làm việc.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai xác nhận đơn đăng ký theo quy định;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: Không.

13.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận hoặc Giấy chứng nhận được chỉnh lý.

13.8. Lệ phí:

- Lý do chỉnh lý: Cơ quan nhà nước sai sót khi thực hiện: Không.

- Lý do chỉnh lý: Người sử dụng đất đăng ký sai.

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động là: 20.000 đồng/giấy;

- Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận là: 20.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính.

14. Thủ tục Đăng ký xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề

14.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Tài nguyên và Môi trường (62A Lê Duẩn, Phường 7, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên); Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc UBND cấp xã nơi có đất (khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

- Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, làm lại cho kịp thời.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

Bước 2: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai kiểm tra, chỉnh lý Giấy chứng nhận sau khi người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, cập nhật đăng ký, chỉnh lý vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Bước 3: Trao Giấy chứng nhận đã chỉnh lý.

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận Giấy chứng nhận tại nơi đã nộp hồ sơ.

- Cán bộ trả Giấy chứng nhận cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sau khi thực hiện các nội dung sau:

+ Thu phiếu tiếp nhận hồ sơ;

+ Thu Giấy tờ gốc chứng minh quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản (nếu có);

+ Thu lệ phí theo quy định.

- Thời gian trao trả kết quả: Sáng từ 7h-11h30; chiều từ 13h30-17h (trừ ngày thứ bảy, ngày chủ nhật, ngày lễ).

14.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường đối với tổ chức;

- Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi nhánh Văn phòng đăng ký Đất đai hoặc UBND xã, phường, thị trấn đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Khi đã thành lập Văn phòng đăng ký đất đai).

14.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần: Khi phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề thì một trong các bên nộp hồ sơ cho Văn phòng đăng ký đất đai, gồm có:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất.
- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp của một bên hoặc các bên liên quan;
- Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận hoặc quyết định của Tòa án nhân dân về việc xác lập hoặc thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;
- Sơ đồ thể hiện vị trí, kích thước phần diện tích thửa đất mà người sử dụng thửa đất liền kề được quyền sử dụng hạn chế.

b) Số lượng: 01 (bộ).

14.4. Thời hạn giải quyết: không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện không quá 19 ngày làm việc.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng đăng ký Đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký Đất đai xác nhận đơn và Giấy chứng nhận theo quy định;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền phân cấp thực hiện: không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong thời gian chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên;

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

14.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận được chỉnh lý.

14.8. Lệ phí:

a) Đối với tổ chức:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động thì lệ phí là: 20.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận: 20.000 đồng/giấy;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư:

- Trường hợp chứng nhận đăng ký biến động:

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 15.000 đồng/giấy.

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: 7.000 đồng/giấy.

- Cấp đổi giấy chứng nhận:

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các phường nội thị thị xã Sông Cầu và nội thành thành phố Tuy Hòa: 20.000 đồng/giấy;

- + Đối với hộ gia đình cá nhân tại các xã, thị trấn: không.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT).

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đất đai năm 2013.

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành Quy định thời gian và trình tự phối hợp thực hiện Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

- Quyết định số 1434/2007/QĐ-UBND ngày 09/8/2007 của UBND Tỉnh về việc quy định mức thu lệ phí địa chính./.